

NOTE: THIS FORM IS FOR INFORMATIONAL PURPOSES ONLY. DO NOT COMPLETE THIS FORM FOR FILING. USE THE ENGLISH VERSION OF THE AOC-CR-631 INSTEAD.

LƯU Ý: MẪU NÀY CHỈ SỬ DỤNG VỚI MỤC ĐÍCH THAM KHẢO THÔNG TIN. KHÔNG ĐIỀN VÀ NỘP MẪU NÀY. SỬ DỤNG MẪU AOC-CR-631 BẰNG TIẾNG ANH ĐỂ THAY THẾ.

STATE OF NORTH CAROLINA
TIỂU BANG NORTH CAROLINA

File No.
Số Hồ Sơ

County _____
Quận/hạt _____

In The General Court Of Justice
 District Superior Court Division
Tại Hệ Thống Tòa Án Công Lý
Phân Bộ Tòa Án Khu Vực Thượng Thẩm

STATE VERSUS
TIỂU BANG CHỐNG LẠI

Name Of Defendant
Tên bị cáo

CONDITIONS OF RELEASE FOR PERSON
CHARGED WITH SEX OFFENSE OR CRIME OF
VIOLENCE AGAINST CHILD VICTIM
CÁC ĐIỀU KIỆN TẠI NGOẠI ÁP DỤNG CHO
NGƯỜI BỊ BUỘC TỘI TÌNH DỤC HAY TỘI BẠO
LỰC ĐỐI VỚI NẠN NHÂN TRẺ EM

G.S. 15A-534.4
G.S. 15A-534.4

NOTE: Use this form in conjunction with form AOC-CR-200, Conditions Of Release And Release Order.

LƯU Ý: Sử dụng mẫu này cùng với mẫu số AOC-CR-200, tựa đề Các Điều Kiện Để Được Tại Ngoại Và Lệnh Thả Tù.

FINDINGS
CÁC SỰ VIỆC ĐƯỢC XÁC NHẬN

The undersigned judicial official finds that the defendant named above is charged with felonious or misdemeanor child abuse, with taking indecent liberties with a minor in violation of G.S. 14-202.1, with rape or any other sex offense in violation of Article 7B or former Article 7A of Chapter 14 of the General Statutes against a minor victim, with incest with a minor in violation of G.S. 14-178, with kidnapping, abduction, or felonious restraint involving a minor victim, with a violation of G.S. 14-320.1, with assault or any other crime of violence against a minor victim, or with communicating a threat against a minor victim.

Viên chức tòa án ký tên dưới đây xác nhận rằng bị cáo có tên ở trên bị buộc một trong các tội sau đây: ngược đãi trẻ em bậc đại hình hay tiểu hình, có hành vi dâm ô với một trẻ vị thành niên (vi phạm điều G.S. 14-202.1), hiếp dâm hay phạm bất kỳ tội tình dục nào khác đối với một nạn nhân vị thành niên (vi phạm Điều 7B (hay Điều 7A cũ) của Chương 14 Bộ Luật Chung), có hành vi loạn luân với một trẻ vị thành niên (vi phạm điều G.S. 14-178), bắt cóc bằng cách dùng bạo lực hay dụ dỗ hoặc có hành vi giam cầm thuộc bậc đại hình liên quan đến một nạn nhân vị thành niên, vi phạm điều G.S. 14-320.1, hành hung hay phạm bất kỳ tội bạo lực nào khác đối với một nạn nhân vị thành niên, hoặc hăm dọa một trẻ vị thành niên.

- The undersigned judicial official, upon request of the defendant, has waived one or more of the conditions required by No. 2 or No. 3 below based on the following findings that imposing the condition(s) on the defendant would not be in the best interest of the alleged victim: (specify reasons)
Chiếu theo yêu cầu của bị cáo, viên chức tòa án ký tên dưới đây nay cho bị cáo được miễn tuân thủ một hay nhiều điều kiện quy định ở Mục 2 hoặc Mục 3 dưới đây căn cứ vào các lý do ghi sau mà xác nhận rằng việc bắt bị cáo phải tuân thủ (các) điều kiện đó sẽ không mang lại lợi ích tốt nhất cho người được coi là nạn nhân: (ghi rõ các lý do)

(Over)
(Xem mặt sau)

**ORDER
ÁN LỆNH**

Based upon the foregoing findings, the undersigned judicial official ORDERS the following conditions of release IN ADDITION TO the conditions of release set out on the attached form AOC-CR-200:

Căn cứ vào các sự việc được xác nhận trên đây, viên chức tòa án ký tên dưới đây RA LỆNH áp đặt các điều kiện tại ngoại sau đây THÊM VỚI các điều kiện tại ngoại được ghi trong mẫu AOC-CR-200 đính kèm:

1. The defendant shall refrain from assaulting, beating, intimidating, stalking, threatening, or harming the alleged victim.
Bị cáo không được hành hung, đánh đập, gây sợ hãi, rình rập, hăm dọa hay gây hại cho người được coi là nạn nhân.

2. The defendant shall stay away from the home, temporary residence, school, business, or place of employment of the alleged victim. *(Strike through and initial any waived conditions if block is checked, but not all conditions apply.)*
Bị cáo phải tránh xa nhà ở, nơi cư trú tạm thời, trường học, doanh nghiệp hay nơi làm việc của người được coi là nạn nhân. *(Hãy gạch đi và ký tắt tên vào bất kỳ điều kiện nào được miễn áp dụng nếu đánh dấu vào một câu nhưng không phải tất cả các điều kiện trong câu đó đều đúng.)*

3. The defendant shall refrain from communicating or attempting to communicate, directly or indirectly, with the victim, except under circumstances specified in an order entered by a judge with knowledge of the pending charges. *(Strike through and initial any waived conditions if block is checked, but not all conditions apply.)*
Bị cáo không được liên lạc hoặc cố gắng liên lạc dù là trực tiếp hay gián tiếp với nạn nhân, trừ một số trường hợp theo quy định của lệnh do một thẩm phán có hiểu biết về các tội trạng đang chờ xét xử ban hành. *(Hãy gạch đi và ký tắt tên vào bất kỳ điều kiện nào được miễn áp dụng nếu đánh dấu vào một câu nhưng không phải tất cả các điều kiện trong câu đó đều đúng.)*

Date (mm/dd/yyyy)
Ngày (tháng/ngày/năm)

Signature Of Judicial Official
Chữ ký của Viên Chức Tòa Án

Magistrate
Phụ Thẩm
 Deputy CSC
Phó LSTTT
 Assistant CSC
Phụ Tá LSTTT

Clerk Of Superior Court
Lục Sự Tòa Thượng Thẩm
 District Court Judge
Thẩm Phán Tòa Án Khu Vực
 Superior Court Judge
Thẩm Phán Tòa Án Thượng Thẩm